

Số: 173 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động của Tổng công ty Xây dựng số 1 - CTCP thi công xây dựng nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II

Thực hiện Quyết định số 290/QĐ-TTr ngày 05/7/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 21/7/2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động của Tổng công ty Xây dựng số 1 - CTCP thi công xây dựng nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 10/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Tổng công ty Xây dựng số 1 - CTCP (sau đây gọi là doanh nghiệp).

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301429113 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 06/01/2023.

- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: xây lắp, xây dựng công trình dân dụng, nền móng, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp.

- Trụ sở chính: 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Số tài khoản 31010000097214 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thông tin hạng mục gói thầu thi công

Tên gói thầu: gói A xây dựng và kiến trúc.

- Giá trị hợp đồng: 347.881.000.000 đồng.

- Ký với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Doosan Enerbility Việt Nam.

- Ngày khởi công: ngày 25/4/2022.

- Ngày hoàn thành: ngày 30/9/2024.

- Địa chỉ Ban điều hành tại công trường: thôn Hải Phong, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.



h

- Việc ký hợp đồng với nhà thầu phụ: doanh nghiệp không trực tiếp thi công mà ký hợp đồng với 05 doanh nghiệp để thực hiện gói thầu: Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng số 1 Mê Kông, Công ty TNHH MTV Trí Nhân, Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ thương mại Tiên Thành Nghi Sơn, Công ty Cổ phần Xây dựng HLV, Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Long Khánh.

- Tổng số người lao động đang tham gia thi công gói thầu: 292 người, trong đó 16 lao động của doanh nghiệp, 276 người lao động của nhà thầu phụ.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện hợp đồng lao động (số liệu tính tại thời điểm thanh tra)

- Số người không thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 0 người.
- Số người thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 16 người.
- Số người đã ký giao kết đồng lao động: 16 người, chia ra:
 - + Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 09 người.
 - + Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 07 người.
 - + Hợp đồng lao động làm việc không trọn thời gian: 0 người.
- Số người lao động thuê lại: 0 người.
- Số người chưa được giao kết hợp đồng lao động: 0 người.
- Hợp đồng lao động có đủ các nội dung chủ yếu theo quy định.

2. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

- Đã thực hiện thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 08 giờ/ngày và 48 giờ/tuần.
- Đã bố trí cho người lao động được nghỉ bình quân 01 tháng ít nhất 04 ngày.
- Huy động người lao động làm thêm, số giờ làm thêm không vượt quá số giờ quy định.
- Đã thực hiện các quy định về nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương theo quy định.
- Đã bố trí ngày nghỉ hằng năm gồm 12 ngày đối với người lao động làm công việc bình thường.

3. Tiền lương và trả công lao động

- Hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian (theo tháng).
- Mức lương thấp nhất: 4.800.000 đồng/người/tháng, cao nhất: 46.400.000 đồng/người/tháng.
- Phụ cấp lương: phụ cấp trách nhiệm.
- Tiền lương làm thêm giờ: thực hiện theo quy định của pháp luật; tiền lương làm việc vào ban đêm: không phát sinh.
- Thời hạn trả lương: ngày 07 của tháng kế tiếp.

- Doanh nghiệp trả lương cho người lao động đúng thời hạn.

4. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (Số liệu tính tại thời điểm thanh tra, đối với người lao động làm việc tại công trường)

- Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp: 16 người; số người đã tham gia: 16 người.

- Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho người lao động là mức lương và phụ cấp trách nhiệm ghi trên hợp đồng lao động.

5. Quy định chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động

- Số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: 16 người.

- Doanh nghiệp không sử dụng lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Số người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động: 02 người.

- Mạng lưới an toàn, vệ sinh viên: không phát sinh (do người lao động của doanh nghiệp luôn làm việc lưu động để giám sát các nhà thầu phụ và không làm việc theo tổ cố định như đơn vị trực tiếp thi công).

- Đã xây dựng kế hoạch an toàn vệ sinh lao động; đã cấp phát đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động, tuy nhiên chưa lập sổ cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

- Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

- Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động; tuy nhiên thẻ an toàn lao động không đóng dấu giáp lai ảnh của người được cấp thẻ.

- Doanh nghiệp tiếp nhận giấy khám sức khỏe khi tuyển dụng người lao động; đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định; không phát sinh khám bệnh nghề nghiệp.

- Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động. Tuy nhiên còn túi sơ cứu chưa đủ số lượng dụng cụ (garo, gạc thấm nước, panh không máu trắng, nẹp).

- Doanh nghiệp không sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Việc quan trắc môi trường lao động: sử dụng kết quả quan trắc chung của dự án do tổng thầu tổ chức năm 2022.

- Tổng số vụ tai nạn lao động trong thời kỳ thanh tra tại công trường: 0 vụ.

- Đã lập sổ thống kê tai nạn lao động nhưng chưa đủ thông tin cần thiết theo quy định, thiếu thông tin về nghề nghiệp, loại hợp đồng lao động, nơi xảy ra tai nạn lao động, yếu tố gây chấn thương.

6. An toàn lao động, vệ sinh lao động trong lĩnh vực xây dựng

6.1. Những quy định chung

- Đã lập các biện pháp an toàn khi thi công.
- Đã lập và ghi sổ nhật ký thi công xây dựng công trình.
- Đã bố trí hệ thống chiếu sáng phục vụ thi công ban đêm ngoài trời, trong tầng ngầm, trong đường hầm; đường ra vào nơi làm việc và những khu vực có người đi lại.
- Đã bố trí công trình phục vụ các nhu cầu về sinh hoạt, vệ sinh cho người lao động.
- Đã dọn dẹp chất thải, phế liệu trên công trường.
- Đã xếp đặt các thiết bị, dụng cụ tại công trình gọn gàng, sạch sẽ.
- Đã thiết lập, kiểm soát vùng nguy hiểm, vùng nguy hại: rào chắn hoặc biện pháp che chắn để ngăn ngừa xâm nhập; các phương tiện cảnh báo, chỉ dẫn cụ thể; người làm nhiệm vụ bảo vệ, cảnh báo và kiểm soát ra, vào.
- Đã bố trí đường tạm và đường tiếp cận nơi làm việc.

6.2. Công tác an toàn điện

- Đã lập bản vẽ hoặc chỉ dẫn về việc bố trí, lắp đặt các thiết bị và mạch điện tại các khu vực có lắp đặt điện; dán nhãn hoặc các phương pháp khác để nhận diện các mạch điện và thiết bị điện.
- Đã bố trí các thông báo, cảnh báo cấm người không có thẩm quyền (hoặc nhiệm vụ) vào phòng thiết bị điện hoặc thao tác, can thiệp vào các thiết bị điện.
- Đã kiểm tra, thử nghiệm hoặc kiểm định trước khi sử dụng các thiết bị điện, hệ thống điện.
- Các phần dẫn điện trần của các thiết bị điện (dây dẫn, thanh dẫn, tiếp điểm của cầu dao, cầu chảy, các cực của máy điện và dụng cụ điện...) được bọc kín bằng vật liệu cách điện hoặc đặt ở độ cao đảm bảo an toàn và thuận tiện cho việc thao tác.

6.3. Thang và giàn giáo

- Các loại giàn giáo đang sử dụng trên công trường: giàn giáo thép.
- Thiết kế, chế tạo, lắp dựng, sử dụng, kiểm tra, bảo trì thang, các bộ phận của giàn giáo và giàn giáo theo quy định.
- Hồ sơ thiết kế, biện pháp và trình tự lắp dựng đối với giàn giáo, thang và các bộ phận của chúng làm bằng các vật liệu, cấu kiện, sản phẩm phi kim loại (như gỗ, tre) và phi tiêu chuẩn; kiểm tra độ chắc chắn, ổn định của giàn giáo và các chi tiết liên kết; thử nghiệm khả năng chịu tải theo yêu cầu sử dụng được người có thẩm quyền giám sát và xác nhận: không phát sinh.
- Đã thực hiện giằng, liên kết, neo giữ giàn giáo đảm bảo an toàn.

- Đã lắp dựng giàn giáo trên hệ chân và nền đỡ.
- Đã bố trí màn che hoặc tấm che để ngăn ngừa nguy hiểm do các vật rơi, sàn công tác, lối đi lại và thang của giàn giáo.
- Đã lắp đặt lan can an toàn và tấm chắn chân tại các phần của sàn công tác, đường đi, thang bậc đối với giàn giáo có chiều cao từ 2,0 m trở lên.
- Đã kiểm tra giàn giáo trước khi đưa vào sử dụng và kiểm tra định kỳ.
- Việc sử dụng giàn giáo định hình, giàn giáo treo: không phát sinh.

6.4. Công tác hàn

- Đã lập và thực hiện biện pháp an toàn và biện pháp chống cháy cho vật liệu, thiết bị và người làm việc đi lại ở phía dưới khi thực hiện hàn trên cao.
- Đã lập và thực hiện biện pháp an toàn, thông gió khi tiến hành hàn tại buồng, thùng, khoang, bể kín.
- Đã trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người làm công việc hàn điện, hàn hơi.
- Khoảng cách an toàn giữa các chai chứa khí nén và giữa chúng với nơi hàn bảo đảm an toàn theo quy định.

6.5. Công tác đào, đắp đất đá

- Đã lập kế hoạch và có biện pháp thi công, biện pháp xử lý các sự cố, biện pháp cứu nạn cụ thể trước khi thực hiện đào, đắp đất đá được cấp có thẩm quyền kiểm tra, chấp thuận.
- Đã xác định vị trí cụ thể của các hệ thống hạ tầng kỹ thuật có thể gây nguy hiểm khi thi công như cống ngầm, ống dẫn khí đốt, ống dẫn nước, đường dây dẫn điện và các hệ thống ngầm khác và lập biện pháp thi công, biện pháp an toàn theo quy định.
- Đã rào ngăn cách hoặc treo lên cao và có đánh dấu cảnh báo đầy đủ hoặc có biện pháp bao bọc bảo vệ để đảm bảo an toàn trong trường hợp các đường ống ngầm, đường dây dẫn điện và những hệ thống ngầm khác không thể di dời hoặc không thể ngắt kết nối.
- Đã bố trí các vật cản để chặn và rào chắn vững chắc, phù hợp để ngăn các vật rơi xuống hố đào.

6.6. Kết cấu chống đỡ tạm

- Loại kết cấu chống đỡ tạm đang sử dụng bằng kim loại.
- Đã khảo sát thiết kế, thi công, lắp dựng, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định an toàn, nghiệm thu, sử dụng, quan trắc, bảo trì, tháo dỡ kết cấu chống đỡ tạm theo quy định.
- Đã liên kết, giằng chống các tầng, lớp của kết cấu chống đỡ tạm khi kết cấu chống đỡ tạm có 2 tầng hoặc 2 lớp trở lên.

6.7. Ván khuôn và thi công bê tông

- Thực hiện khảo sát, thiết kế, thi công lắp dựng; thử nghiệm, kiểm định an toàn; kiểm tra, giám sát, sử dụng và bảo trì; tháo dỡ ván khuôn theo quy định.

- Đã lập và thực hiện biện pháp thi công kết cấu bê tông đổ tại chỗ.
- Đã lập và thực hiện quy trình các giai đoạn thi công (lắp dựng kết cấu chống đỡ tạm, cốp thép, thép cốt bê tông; đổ bê tông; kéo cáp ứng lực trước; bảo dưỡng; tháo dỡ ván khuôn; thí nghiệm và các công việc khác có liên quan).
- Đã kiểm tra kết cấu chống đỡ tạm trong quá trình đổ bê tông.
- Thực hiện sắp xếp vật liệu, cấu kiện, máy, thiết bị thi công ở khu vực bê tông đang đông cứng theo quy định.

6.8. Làm việc trên cao

- Đã thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn khi làm việc trên cao (từ 2,0 m trở lên) hoặc làm việc trên các mái nhà, mái dốc (mái có độ dốc lớn hơn 10 độ).
- Đã thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn khi làm việc trên các công trình cao (bao gồm các kết cấu dạng cột, trụ, cầu).
- Đã bố trí sàn công tác trên cùng của giàn giáo thấp hơn đỉnh công trình tối thiểu 65 cm.
- Việc để trống (không sử dụng) trên giàn giáo, sàn đỡ an toàn ngay bên dưới sàn đang có người lao động làm việc để bảo vệ, ngăn ngừa nguy cơ các vật rơi từ bên trên xuống: không phát sinh.
- Khoảng cách khe hở giữa giàn giáo và công trình cao bảo đảm theo quy định.
- Đã bố trí sàn đỡ an toàn trên lối vào công trình cao; lối đi, nơi làm việc của người lao động.
- Đã bố trí thang bộ hoặc thang leo sắt để leo lên hoặc xuống công trình cao.

7. Kết quả thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước đã thực hiện trong thời kỳ thanh tra: không phát sinh.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động đã được doanh nghiệp thực hiện

- 1.1. Đã ký hợp đồng lao động với toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải ký kết hợp đồng lao động.
- 1.2. Thực hiện thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 08 giờ/ngày và không quá 48 giờ/tuần.
- 1.3. Đã bố trí cho người lao động được nghỉ bình quân một tháng ít nhất 04 ngày.
- 1.4. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.
- 1.5. Đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho toàn bộ những người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.6. Đã bố trí người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định.

1.7. Đã cấp phát đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

1.8. Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

1.9. Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động.

1.10. Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động.

1.11. Trong thời kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không để xảy ra tai nạn lao động.

1.14. Đã lập và thực hiện các biện pháp an toàn khi thi công; lập và ghi sổ nhật ký thi công xây dựng công trình.

1.15. Đã bố trí hệ thống chiếu sáng phục vụ thi công ban đêm ngoài trời, đường ra vào nơi làm việc và những khu vực có người đi lại; bố trí công trình phục vụ các nhu cầu về sinh hoạt, vệ sinh cho người lao động; dọn dẹp chất thải, phế liệu trên công trường; xếp đặt các thiết bị, dụng cụ tại công trình gọn gàng; bố trí đường tạm và đường tiếp cận nơi làm việc.

1.16. Đã lập bản vẽ hoặc chỉ dẫn về việc bố trí, lắp đặt các thiết bị và mạch điện tại các khu vực có lắp đặt điện, dán nhãn hoặc các phương pháp khác để nhận diện các mạch điện và thiết bị điện.

1.17. Đã bố trí các thông báo, cảnh báo cấm người không có thẩm quyền (hoặc nhiệm vụ) vào phòng thiết bị điện hoặc thao tác, can thiệp vào các thiết bị điện.

1.18. Đã kiểm tra, thử nghiệm hoặc kiểm định trước khi sử dụng các thiết bị điện, hệ thống điện.

1.19. Các phần dẫn điện trần của các thiết bị điện (dây dẫn, thanh dẫn, tiếp điểm của cầu dao, cầu chảy, các cực của máy điện và dụng cụ điện...) được bọc kín bằng vật liệu cách điện hoặc đặt ở độ cao đảm bảo an toàn và thuận tiện cho việc thao tác.

1.20. Trên công trường đang sử dụng giàn giáo thép. Việc thiết kế, chế tạo, lắp dựng, sử dụng, kiểm tra, bảo trì thang, các bộ phận của giàn giáo theo quy định; giằng, liên kết, neo giữ giàn giáo đảm bảo an toàn;

1.21. Đã lắp dựng giàn giáo trên hệ chân và nền đỡ; bố trí màn che hoặc tấm che để ngăn ngừa nguy hiểm do các vật rơi, sàn công tác, lối đi lại và thang của giàn giáo; lắp đặt lan can an toàn và tấm chặn chân tại các phần của sàn công tác, đường đi, thang bậc đối với giàn giáo có chiều cao từ 2,0 m trở lên; kiểm tra giàn giáo trước khi đưa vào sử dụng và kiểm tra định kỳ.

1.22. Đã lập và thực hiện biện pháp an toàn và biện pháp chống cháy cho vật liệu, thiết bị và người làm việc đi lại ở phía dưới khi thực hiện hàn trên cao;



h

trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người làm công việc hàn; khoảng cách an toàn giữa các chai chứa khí nén và giữa chúng với nơi hàn đảm bảo an toàn.

1.23. Đã lập kế hoạch và có biện pháp thi công, biện pháp xử lý các sự cố, biện pháp cứu nạn cụ thể trước khi thực hiện đào, đắp đất đá được cấp có thẩm quyền kiểm tra, chấp thuận; rào ngăn cách hoặc treo lên cao và có đánh dấu cảnh báo đầy đủ hoặc có biện pháp bao bọc bảo vệ để đảm bảo an toàn trong trường hợp các đường ống ngầm, đường dây dẫn điện và những hệ thống ngầm khác không thể di dời hoặc không thể ngắt kết nối; bố trí các vật cản để chặn và rào chắn vững chắc, phù hợp để ngăn các vật rơi xuống hố đào.

1.24. Trên công trường sử dụng kết cấu chống đỡ tạm bằng kim loại. Đã khảo sát thiết kế, thi công, lắp dựng, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định an toàn, nghiệm thu, sử dụng, quan trắc, bảo trì, tháo dỡ kết cấu chống đỡ tạm; liên kết, giằng chống các tầng, lớp của kết cấu chống đỡ tạm khi kết cấu chống đỡ tạm có 2 tầng hoặc 2 lớp trở lên.

1.25. Đã khảo sát, thiết kế, thi công lắp dựng; thử nghiệm, kiểm định an toàn (nếu có); kiểm tra, giám sát, sử dụng và bảo trì; tháo dỡ ván khuôn; lập và thực hiện biện pháp thi công kết cấu bê tông đổ tại chỗ; lập và thực hiện quy trình các giai đoạn thi công; kiểm tra kết cấu chống đỡ tạm trong quá trình đổ bê tông.

1.26. Đã thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn khi làm việc trên cao; thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn khi làm việc trên các công trình cao; bố trí sàn công tác trên cùng của giàn giáo thấp hơn đỉnh công trình tối thiểu 65 cm; bố trí thang bộ hoặc thang leo sắt để leo lên hoặc xuống công trình cao.

2. Những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Chưa lập sổ trang cấp, theo dõi việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân theo mẫu quy định tại Phụ lục II Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động.

2.2. Thẻ an toàn lao động không đúng mẫu số 06 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ (không đóng dấu giáp lai ảnh người được cấp thẻ) quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

2.3. Túi sơ cứu chưa đủ dụng cụ (thiếu gạc, gạc thấm nước, panh không máu, băng, nẹp) theo quy định tại Phụ lục 4 Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động.

2.4. Sổ thống kê tai nạn lao động chưa đủ thông tin cần thiết (thiết cộ nghề nghiệp, loại hợp đồng lao động, nơi xảy ra tai nạn lao động, yếu tố gây chấn thương) theo quy định tại Phụ lục I Thông tư số 13/2020/TT-BLĐTBXH ngày 27/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc

thu thập, lưu trữ, tổng hợp, cung cấp, công bố, đánh giá về tình hình tai nạn lao động và sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Tổng Giám đốc doanh nghiệp:

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ký Kết luận này, doanh nghiệp phải khắc phục xong các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nêu tại Mục 2 Phần III, đồng thời báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện (kèm tài liệu chứng minh), gửi về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Thực hiện niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở doanh nghiệp 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, Hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Anh Tuấn



